TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu Ngát.

Bà Triệu Thị Lại.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12-9-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế,tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 13-8-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 30-8-2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn H**, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không có;

Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký HKTT: Xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Bản TB, xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Đinh Văn H1, sinh năm 1957(đã chết);

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957;

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981(đã ly hôn);

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002(đã chết), con nhỏ sinh năm 2008;

Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án: Tại bản án số 64/2013/HSST ngày 27/9/2013, Đinh Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2015, chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Năm 1998 bị công an huyện Yên Thế xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

- Ngày 08-9-2004 bị công an huyện Yên Thế xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chứa bạc.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 02/5/2018, tạm giam từ ngày 08/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1986 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Bản TB, xã ĐV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Mạnh N, tên thường gọi: T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phố TQ, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lý Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phan, xã PX, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: TB, xã ĐV, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lục Văn H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm BB, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Lê Đình T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã NT, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Lưu Đức Q, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản TB, xã ĐV, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TC1, xã ĐK, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Cháu Đỗ Hải Đ, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Người giám hộ cho cháu Đ: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã BH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Hà Văn T (thường gọi là S), sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản LL, xã ĐV, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LC, xã ĐT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/4/2018, Đinh Văn H gọi điện cho Nguyễn Mạnh N (tên thường gọi T) rủ N đến nhà H chơi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Lý Văn T điều khiển xe ô tô chở N, Lục Văn H cùng Lê Đình T, cùng đến nhà H. H khai: Do trước đó H có bảo anh Trần Văn K, sinh năm 1986 (là người cùng bản với H, làm nghề lái taxi) chở đi nhưng anh K không chở, H đã nói chuyện đó cho N biết nên tại nhà H, N bảo H gọi anh K chở đi để bắt lỗi. Sau đó H gọi điện cho anh K nhưng anh K không nghe máy. H đã chỉ đường cho H và T đến nhà anh K để xem anh K có chở đi không thì được chị Nguyễn Thị T (vợ anh K) nói là anh K không đi. Sau đó, H và T quay lại nhà H. Tiếp đó, T chở H, N, H, T lên xã CN, huyện Yên Thế chơi rồi quay về quán nhà anh Lưu Đức Q ở cùng bản với H ngồi uống nước. Tại đây, H nhờ anh Q gọi điện cho anh K chở khách đi Bố H1, trước khi anh Q gọi điện thoại cho anh K thì H dặn anh Q "*đừng bảo tao bảo"* (vì H lo rằng nếu anh Q bảo anh K đến chở H thì anh K sẽ không đến). Khoảng 30 phút sau, anh K điều khiển xe ô tô chở chị T cùng con nhỏ đến quán nhà anh Q. Lúc này, H lên xe anh K đi trước, khoảng 10 phút sau thì T chở H, N và T sang nhà nghỉ HQ ở thôn TC1, xã ĐK, huyện Yên Thế. Trên đường đi, N gọi điện bảo H "*cứ bảo nó chở đến nhà nghỉ HQ"*. Sau đó xe của nhóm H đến nhà nghỉ HQ trước và thuê 01 phòng nghỉ, còn xe anh K chở H đến sau và đỗ khu vực cổng nhà nghỉ HQ. H lên phòng bảo H lấy tiền trả tiền xe cho anh K thì H bảo H *"mày cứ ở đây"* đồng thời đi ra đứng cầu thang tầng hai gọi điện bảo anh K *"Mày đang ở nhà nghỉ HQ phải không?Lên đây tao nói chuyện với mày"*, anh K nói *"Em không lên, em không có chuyện gì để nói với anh"*. H tiếp tục nói *"Mày lên đây tao nói chuyện với mày, tao gửi ít đồ về cho thằng Sáu"*. Anh K tưởng thật rồi đi lên vào phòng. Lúc này T đang ngồi sạc điện thoại. Khi vào phòng, H bảo T *"đóng cửa lại để anh nói chuyện với K"*. T đứng dậy dùng tay kéo cửa định đóng lại rồi đi ra ngoài thì anh K dùng tay đập vào tay anh T và nói *"nói chuyện sao phải đóng cửa"*, sau đó T đi ra ngoài thì anh K cũng bỏ xuống tầng một và bảo chị T *"ra xe nhanh"* thì chị T bế con cùng anh K đi ra xe ô tô đóng cửa lại. Lúc đó, H và T đi xuống ngồi gần quầy lễ tân còn T vào trong phòng tầng hai nằm nghỉ, còn H và N đi ra xe anh K. N nói với anh K "*Anh giới thiệu anh là T, tên thật của anh là N nhà anh ở NN, anh chuyên đi đòi nợ thuê và giải quyết các mâu thuẫn, thằng H nó bảo bọn anh đánh cho em một trận nhưng anh không làm thế, mọi chuyện giải quyết bằng tình cảm, anh muốn là người ở giữa giải quyết mâu thuẫn giữa em và H"*. Anh K nói *"em có làm gì có lỗi với anh ấy đâu, em*

chỉ đi làm kiếm tiền nuôi vợ con thôi". H ra nói *"Hôm nay mày phải nói chuyện với tao, nếu không mày có thể trốn được hôm nay chứ mày không trốn được mãi, mày có tin cái xe của mày không ra được khỏi cửa không, mày cũng không ra được khỏi cửa"*. Nghe vậy, anh K, chị T sợ nên chị T bảo H *"hay là em ra ngoài để anh vào xe nói chuyện với chồng em"* thì N nói *"theo anh giờ ra quán nào đấy ngồi uống nước nói chuyện"*. Chị T nói *"thế các anh chọn quán nào đi, ở đây em không biết"* thì N bảo *"đi theo bọn anh"*. Sau đó, T điều khiển xe ô tô của T chở H, N, H còn anh K chở vợ, con cùng ra quán nước của chị Lê Thị H ở Thôn S, xã Bố H1, huyện Yên Thế, còn T ở lại nhà nghỉ. Lúc đến quán chị H là khoảng 10 giờ cùng ngày. Tại đây, anh K và H ngồi một bàn phía trong còn T, N, H, chị T bế con ngồi ở bàn phía ngoài cách khoảng 05m đến 06m. Khi ngồi cùng bàn, H tiếp tục chửi anh K việc trước đó H bảo anh K chở đi nhưng anh K không chở. Anh K sợ và xin lỗi H, xin H bỏ qua. Thấy anh K sợ nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh K, H nói *"trước đây có thằng Taxi tao gọi nó không chở, sau tao gặp ở đường tao lôi cổ vào cho nó một trận nó phải quỳ xuống xin tao, đưa cho tao năm triệu tao mới tha cho, còn mày phải đưa cho tao ba triệu"*. Mục đích H nói như vậy là để đe dọa làm cho anh K và chị T sợ phải đưa tiền cho H. Lúc này chị T nhìn thấy vẻ mặt của anh K và H căng thẳng nên đi vào hỏi *"tình hình thế nào, hai anh nói chuyện đến đâu rồi?"*, anh K nói *"anh ấy đòi vợ chồng mình phải đưa cho anh ấy ba triệu"*. Chị T nói với H *"anh ơi ba triệu thì em không có, có gì anh giảm cho em"*, H nói *"giờ có một bọn lên đến Cầu Gồ, tao bảo nó ở lại đấy, nếu không để tao gọi nó lên giải quyết mâu thuẫn này"* đồng thời H gọi *"T ơi vào đây"* (mục đích H gọi N vào đe dọa vợ chồng anh K) thì N đi vào nói *"em không biết chuyện tiền nong này"* rồi ra bàn chỗ H, T ngồi. Lúc này chị T sợ nên nói với H *"thôi anh không phải gọi ai vào nữa, em có hai triệu em đưa cho anh một triệu rưỡi còn để năm trăm cho em đi khám bệnh"* rồi chị T ra xe lấy tiền vào đưa cho H 1.500.000 đồng, H cầm hết số tiền đó đút vào túi quần. Sau đó anh K ra trả tiền nước, xin phép nhóm H rồi điều khiển xe chở vợ, con về. T chở H, N, H về nhà nghỉ HQ đón T rồi tất cả lên xã ĐV, huyện Yên Thế ăn, uống, H trả tiền. Trước khi nhóm N đi xã CN, huyện Yên Thế chơi thì N bảo H *"đưa cho T mấy đồng đổ xăng"* thì H lấy 600.000 đồng (trong số tiền đã chiếm đoạt của vợ chồng anh K) đưa cho T cầm đổ xăng. Khi đến ngã ba Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, do T mệt nên đã đưa lại cho N 200.000 đồng rồi về nhà. Chiều cùng ngày, khi H đang đi chơi ở huyện Lạng Giang cùng Đặng Văn C thì N gọi điện hỏi vay tiền của H, sau đó N, H, T đi taxi sang huyện Lạng Giang gặp H, H cho N vay 300.000 đồng.

Cùng ngày, anh K đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế tố giác hành vi chiếm đoạt của Đinh Văn H. Ngày 02/5/2018, Đinh Văn H bị bắt khẩn cấp, tạm giữ của H: 01 ví da màu đen đã cũ, bên trong có 630.000 đồng tiền N hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen Model: RM-1134, số Imei 358925076499389, trong điện thoại có sim số 0911036730 (Bút lục số 07, 08, 41).

Ngày 10/5/2018, anh K cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 file ghi âm nội dung quá trình Đinh Văn H đe dọa để chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh K tại quán nước chị H (Bút lục số 102).

Tại Kt luận giám định số 2935/C54-P6 ngày 18/7/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an Kt luận: Do mẫu so sánh có chất lượng kém, không phù hợp với mẫu cần giám định nên không đủ cơ sở để xác định tiếng nói của Nguyễn Thị T có trong mẫu cần giám định hay không. Tiếng nói của người đàn ông được gọi "H" (ký hiệu "H" trong bản dịch nội dung) mẫu cần giám định và tiếng nói của Đinh Văn H là của cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông được gọi "Em" (ký hiệu "K" trong bản dịch nội dung) mẫu cần giám định và tiếng nói của Trần Văn K trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông được gọi "Anh" (ký hiệu "N" trong bản dịch nội dung) mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Mạnh N trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Tiến hành làm việc với N, N không thừa nhận việc N bảo H gọi anh K đến để bắt lỗi, N cũng không bảo H, T đi gọi anh K, không bảo K nhờ anh Q gọi điện cho anh K, không bảo H lên xe của anh K như H khai. Việc N nói với anh K tại nhà nghỉ HQ mục đích bảo anh K vào nói chuyện với H, N sợ H sẽ đánh anh K. Do có mâu thuẫn lời khai của N và H nhưng trong quá trình điều tra, N đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra không đối chất được.

Lời khai của N, H và T thể hiện không được H trao đổi bàn bạc gì về việc sẽ đe dọa để chiếm đoạt tiền của anh K, chị T. Khi ở quán nước của chị H thì N, H, T đều không nghe thấy việc H đe dọa anh K, chị T để chiếm đoạt tiền. Chị T, anh K đều trình bầy không bị N đe dọa, yêu cầu đưa tiền.

T được H đưa cho 600.000 đồng tiền công chở ta xi nhưng T không biết là tiền do H chiếm đoạt được. T ở lại nhà nghỉ HQ nên không biết việc H chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh K. Anh Q không biết mục đích của H khi nhờ gọi điện cho anh K đến chở nhóm H. H cũng khẳng định không trao đổi, bàn bạc với N, H, T và T trước, trong và sau khi chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh K. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với N, H, T, T và anh Q.

Đối với 01 ví da, 630.000 đồng tiền N hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Nokia tạm giữ của H là của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của H đã bồi thường cho anh K, chị T số tiền 1.500.000 đồng bị H cưỡng đoạt và 150.000 đồng là tiền công chở H từ quán của anh Q đến nhà nghỉ HQ. Bà Thế không yêu cầu H phải bồi thường cho bà số tiền này, H không yêu cầu N, T H phải bồi thường gì cho mình nên không đặt ra xem xét.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-YT ngày 10-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1, Điều 170; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 02-5-2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 ví da màu nâu đã cũ, 630.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Nokia và 01 sim điện thoại tạm giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị Hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý

kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]: Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Do có mâu thuẫn từ trước với anh Trần Văn K nên khoảng 10 giờ ngày 30-4-2018 tại quán nước của chị Lê Thị H ở Thôn S, xã BH, huyện Yên Thế Đinh Văn H đã có lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần làm vợ chồng anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị T sợ hãi phải đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kt luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn uy hiếp về tinh thần khiến cho bị Hại sợ hãi nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKS-YT ngày 10-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Mạnh N, Lý Văn T, Lục Văn H, Lê Đình T, Lưu Đức Q không được H trao đổi, bàn bạc, trước, trong và sau khi chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh K do vậy không có căn cứ để xử lý đối với N, H, T, T và Q.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền nhân thân của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 64/2013/HSST ngày 27/9/2013, Đinh Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2015, chưa chấp hành hình phạt bổ sung. Như vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tích cực tác động để người thân bồi thường thiệt hại, chị T có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa không ai yêu cầu ai phải bồi thường thêm vấn đề gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 01 ví da màu đen đã cũ, 630.000 đồng tiền N hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, Model: RM-1134, số IMEI: 358925076499389, trong điện thoại có sim số 0911.036.730 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo H.

[9] Án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điểm b,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Đinh Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 02-5-2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đinh Văn H.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả bị cáo Đinh Văn H 01 ví da màu đen đã cũ, 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen, Model: RM-1134, số IMEI: 358925076499389 và 01 sim điện thoại số 0911.036.730.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Bản án được thông qua tại phòng nghị án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại, đương sự vắng mặt;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang